



Câu hỏi trắc nghiệm Chủ nghĩa xã hội khoa học

Chủ nghĩa xã hội khoa học (Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)



Scan to open on Studocu

Câu hỏi trắc nghiệm Chủ nghĩa xã hội khoa học

A - Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Là một hệ thống những quan niệm phản ánh những nhu cầu, những ước mơ, nguyện vọng của các giai cấp lao động về một xã hội không có áp bức và bóc lột, mọi người đều bình đẳng và có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.
- b. Là những thành tựu của con người đạt được trong quá trình đấu tranh giải phóng giai cấp.
- c. Là chế độ xã hội không có áp bức bóc lột, mọi người đều bình đẳng tự do.

d. Cả a, b, c

Câu 2. Những biểu hiện cơ bản của tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Là những ước mơ nguyện vọng về một chế độ xã hội ai cũng có việc làm ai cũng lao động.
- b. Là quan niệm về một chế độ xã hội mà tư liệu sản xuất đều thuộc về mọi thành viên xã hội.
- c. Là những tư tưởng về một xã hội, trong đó mọi người đều bình đẳng, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

d. Cả a, b và c

Câu 3. Những yếu tố tư tưởng XHCN được xuất hiện từ khi nào?

- a. Chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời

b. Sự xuất hiện chế độ tư hữu, xuất hiện giai cấp thống trị và bóc lột.

- c. Sự xuất hiện giai cấp công nhân
- d. Ngay từ thời cộng sản nguyên thủy.

Câu 4. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

a. Là những quy luật và tính quy luật chính trị – xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

- b. Là những quy luật hình thành, phát triển và hoàn thiện của các hình thái kinh tế - xã hội.
- c. Là những quy luật và tính quy luật chính trị – xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội chủ nghĩa xã hội.
- d. Cả a, b và c

Câu 5. Chức năng và nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- a. Là trang bị những tri thức khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin đã phát hiện ra và luận giải về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản, giải phóng xã hội, giải phóng con người.
- b. Là giáo dục, trang bị lập trường tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân cho đảng cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân lao động.
- c. Là định hướng về chính trị – xã hội cho mọi hoạt động của giai cấp công nhân, của đảng cộng sản, của nhà nước và của nhân dân lao động trên mọi lĩnh vực.

d. Cả a, b và c đều đúng.

Câu 6. Ai đã đưa ra quan niệm "CNXH là sự phản kháng và đấu tranh chống sự bóc lột người lao động, một cuộc đấu tranh nhằm hoàn toàn xóa bỏ sự bóc lột"

- a. S.Phuriê
- b. C.Mác
- c. Ph.Ăngghen
- d. V.I.Lênin**

Câu 7. Ai được coi là người mở đầu các trào lưu xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa thời cận đại.

- a. Tômađô Campanenla
- b. Tômát Moro**
- c. Arítxtôt
- d. Platôn

Câu 8. Ai là người viết tác phẩm "Không tưởng" (Utôpi)

- a. Xanh Xi Mông
- b. Campanenla
- c. Tômát Moro**
- d. Uynxtenli

Câu 9. Ai là người đã đưa ra chủ trương thiết lập nền "Chuyên chính cách mạng của những người lao động".

- a. Tômát Moro
- b. Xanh Ximông
- c. Grắccơ Babóp**
- d. Morenly

Câu 10. Tư tưởng về "Giang sơn ngàn năm của Chúa" xuất hiện ở thời đại nào.

- a. Cộng sản nguyên thủy
- b. Thời cổ đại**
- c. Thời cận đại
- d. Thời phục hưng

Câu 11. Tác phẩm "Thành phố mặt trời" là của tác giả nào?

- a. Giêrắccơ Uyxntenli
- b. Tômađô Campanenla**
- c. Giăng Mêliê
- d. Sáclơ Phuriê

Câu 12. Ai đã viết tác phẩm "Những di chúc của tôi"

- a. Tômát Moro
- b. Giăng Mêliê**
- c. Grắccơ Babóp
- d. Morenly

Câu 13. Ai là người đã nêu ra "Tuyên ngôn của những người bình dân"?

- a. Tômát Moro
- b. Xanh Ximông
- c. Grắccơ Babóp**
- d. Morenly

Câu 14. Ai là người đặt vấn đề đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội với tính cách là một phong trào thực tiễn (Phong trào hiện thực)

- a. Tômát Moro
- b. Xanh Ximông
- c. Grắccơ Babóp**
- d. Morenly

Câu 15. Những nhà tư tưởng tiêu biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán đầu thế kỷ XIX?

- a. Grắccơ Babóp, Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê
- b. Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, G. Mably
- c. Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, Rôbót Ôoen**
- d. Xanh Ximông, Giăng Mêliê, Rôbót Ôoen

Câu 16. Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng nào đã nói đến vấn đề giai cấp và xung đột giai cấp.

- a. Xanh Ximông**
- b. Sáclơ Phuriê
- c. Rôbót Ôoen
- d. Grắccơ Babóp

Câu 17. Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa nào đã tố cáo quá trình tích lũy tư bản chủ nghĩa bằng hình ảnh "cừu ăn thịt người".

- a. Tômát Moro**
- b. Sáclơ Phuriê
- c. Rôbót Ôoen
- d. Grắccơ Babóp

Câu 18. Ai là người nêu ra luận điểm: Trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, "sự nghèo khổ được sinh ra từ chính sự thừa thãi".

- a. Xanh Ximông
- b. Sáclơ Phuriê**
- c. Rôbót Ôoen
- d. Tômát Moro

Câu 19. Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa nào đã chia lịch sử phát triển của nhân loại thành các giai đoạn: mông muội, dã man, gia trưởng và văn minh.

- a. Xanh Ximông **c. Grắccơ Babóp**
- b. Sáclơ Phuriê d. Tômát Moro

Câu 20. Ai đã nêu ra tư tưởng: trình độ giải phóng xã hội được đo bằng trình độ giải phóng phụ nữ?

a. Xanh Ximông

b. Sácơ Phuriê

c. Grắccơ Babóp

d. Rôbốt Ôoen

Câu 21. Người mơ ước xây dựng thành phố mặt trời, mà trong đó không có nạn thất nghiệp, không có kẻ lười biếng, ai cũng lao động. Ông là ai?

a. Giê-rắc Uynxteli

b. Grắc Babóp

c. Tômađô Cămpanela

d. Tô mát Mo rơ

Câu 22. Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa nào đã tiến hành thực nghiệm xã hội cộng sản trong lòng xã hội tư bản?

a. Xanh Ximông

b. Sácơ Phuriê

c. Grắccơ Babóp

d. Rôbốt Ôoen

Câu 23. Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa nào đã bị phá sản trong khi thực nghiệm tư tưởng cộng sản chủ nghĩa của mình?

a. Xanh Ximông

b. Sácơ Phuriê

c. Rôbốt Ôoen

d. Tômát Moro

Câu 24. Những đại biểu tiêu biểu cho chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán thế kỷ XIX ở Pháp và Anh?

a. Xanh xi mông

b. Phuriê

c. Rô Bóc Ô Oen

d. Cả a, b, c.

Câu 25. Chọn những tác giả nào đúng với tác phẩm của họ?

a. Tô mát Moro: Tác phẩm Thành phố mặt trời

b. Tômađô Campanenla: Tác phẩm Không tưởng (Utopie)

c. Giắccơ Babóp: Tuyên ngôn của những người bình dân

d. Cả ba đều sai.

Câu 26. Những hạn chế cơ bản của các nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa trước Mác là gì?

a. Chưa thấy được bản chất bóc lột và quá trình phát sinh phát triển và diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản.

b. Không dùng bạo lực cách mạng để xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa.

c. Không phát hiện được lực lượng xã hội tiên phong có thể thực hiện cuộc chuyển biến cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và cộng sản chủ nghĩa.

d. Cả a, b và c

Câu 27. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng là?

a. Do trình độ nhận thức của những nhà tư tưởng.

b. Do khoa học chưa phát triển.

c. Do những điều kiện lịch sử khách quan quy định.

d. Cả a, b, c.

Câu 28. C. Mác sinh ngày tháng năm nào?

a. 14.3.1918

b. 5.5.1820

c. 5.5.1818

d. 22.4.1818

Câu 29. C. Mác mất ngày tháng năm nào?

a. 14.3.1883

b. 14.3.1881

c. 5.8.1883

d. 21.1.1883

Câu 30. Ph. Ăngghen sinh ngày tháng năm nào?

a. 25.11.1818

b. 28.11.1820

c. 5.5.1820

d. 22.4.1820

Câu 31. Ph. Ăngghen mất ngày tháng năm nào?

a. 14.3.1888

b. 5.8.1895

c. 28.11.1895

d. 21.1.1895

Câu 32. Ai là người được Ph.Ăngghen nhận xét là "có tầm mắt rộng thiên tài"?

a. Phurie

b. Ôoen

c. G. Ba lớp

d. Xanh Ximông

Câu 33. Ai là người được Ph.Ăngghen đánh giá là "nắm phép biện chứng một cách cũng tài tình như Hêghen là người đương thời với ông"?

a. Mê li ê

b. Xanh Ximông

c. Phurie

d. Ôoen

Câu 34. Ai là người được Ph.Ăngghen nhận xét "Mọi phong trào xã hội, mọi thành tựu thực sự đã diễn ra ở Anh vì lợi ích của công nhân đều gắn với tên tuổi của ông" ông là ai?

a. G. Uyn xtlenli

b. Xanh Ximông

c. Các Mác

d. Ôoen

Câu 35. Ai là người nêu ra quan điểm: "Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh" (Dân là trọng hơn cả, xã tắc đứng đằng sau, vua còn nhẹ hơn"?)

a. Không Tử

b. Mạnh Tử

c. Hàn Phi Tử

d. Tuân tử

Câu 36. Ai trong số những người sau đây được Các Mác coi là nhà tư tưởng vĩ đại nhất thời cổ đại?

a. Đêmocrit

b. Êpikyaro

c. Aristôt

d. Platôn

Câu 37. Nội dung cơ bản nhất mà nhờ đó chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học?

a. Lên án mạnh mẽ chủ nghĩa tư bản.

b. Phản ánh đúng khát vọng của nhân dân lao động bị áp bức.

c. Phát hiện ra giai cấp công nhân là lực lượng xã hội có thể thủ tiêu CNTB, xây dựng CNXH.

d. Chỉ ra sự cần thiết phải thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội.

Câu 38. Những điều kiện và tiền đề khách quan nào dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học:

a. Sự ra đời và phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa

b. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân công nghiệp

c. Những thành tựu khoa học tự nhiên và tư tưởng lí luận đầu thế kỉ 19

d. Cả a, b và c

Câu 39. Tiền đề nào là nguồn gốc lí luận trực tiếp của chủ nghĩa xã hội khoa học.

a. Triết học cổ điển Đức

b. Kinh tế chính trị học cổ điển Anh

c. Chủ nghĩa xã hội không tưởng – phê phán

d. Cả a, b và c

Câu 40. Ph. Ăngghen đã đánh giá: "Hai phát hiện vĩ đại này đã đưa chủ nghĩa xã hội trở thành một khoa học". Hai phát kiến đó là gì?

- a. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử
- b. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân – Học thuyết giá trị thặng dư
- c. Học thuyết giá trị thặng dư – Chủ nghĩa duy vật lịch sử**
- d. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân – Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Câu 41. Vì sao chủ nghĩa xã hội khoa học theo nghĩa rộng là chủ nghĩa Mác - Lênin?

- a. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học đã phác thảo ra mô hình chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.
- b. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học đã luận chứng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện đại.

c. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học dựa vào triết học, kinh tế chính trị để lý giải tính tất yếu lịch sử của Cách mạng xã hội chủ nghĩa và Hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa gắn liền với vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

- d. Cả a, b và c.

Câu 42. Tác phẩm “Phê phán cương lĩnh Gôta” là của ai?

a. C.Mác

- b. Ph.Ăngghen
- c. C.Mác và Ph. ăngghen
- d. V.I.Lênin

Câu 43. Tác phẩm nào được Lênin đánh giá là “tác phẩm chủ yếu và cơ bản trình bày chủ nghĩa xã hội khoa học”

- a. Chống Duyrinh
- b. Tư bản**
- c. Hệ tư tưởng Đức
- d. Phê phán cương lĩnh Gôta

Câu 44. Câu nói : “Thực hiện sự nghiệp giải phóng thế giới ấy - đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại” là của ai

- a. Các Mác
- b. Ph. Ăngghen**
- c. Lênin
- d. Hồ Chí Minh

Câu 45. Lý thuyết phân kỳ hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa lần đầu tiên được đề cập trong tác phẩm nào?

- a. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.
- b. Nội chiến ở Pháp.**
- c. Bộ tư bản
- d. Phê phán Cương lĩnh Gôta.

Câu 46. Quốc tế cộng sản là tên gọi khác của

- a. Quốc tế I
- b. Quốc tế II
- c. Quốc tế III
- d. Hội liên hiệp công nhân quốc tế

Câu 47. Tác phẩm đầu tiên mà Các Mác và Ăng ghen viết chung là tác phẩm nào?

- a. Hệ tư tưởng Đức.
- b. Tuyên ngôn Đảng Cộng sản.
- c. Gia đình thần thánh.
- d. Tình cảnh giai cấp công nhân Anh

Câu 48. Tác phẩm nào đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

- a. Hệ tư tưởng Đức
- b. Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh
- c. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản
- d. Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản

Câu 49. Lần đầu tiên Ph.Ăngghen nói chủ nghĩa Mác cấu thành bởi ba bộ phận trong tác phẩm nào?

- a. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học
- b. Tình cảnh giai cấp công nhân Anh
- c. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản
- d. Chống Duyrinh

Câu 50. Phát hiện nào sau đây của C. Mác và Ph. Ăngghen?

- a. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- b. Học thuyết giá trị thặng dư
- c. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- d. Cả a, b, c

Câu 41. Nội dung kinh tế của sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân:

- A. Lợi ích chung và riêng thống nhất
- B. Phần đầu cho lợi ích của riêng giai cấp mình
- C. Phần đầu cho lợi ích riêng của giai cấp khác
- D. Đại biểu cho lợi ích chung của xã hội**

Câu 42. Bản chất xã hội của dân chủ xã hội chủ nghĩa:

- A. Là sự kết hợp hài hòa về lợi ích giữa cá nhân, tập thể và lợi ích toàn xã hội**

B. Luôn có sự kế thừa trong bất cứ thời kỳ nào của lịch sử

C. Hình thành và phát triển một cách tự giác, đặt dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân

thông qua tổ chức Đảng, có sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa

D. Hình thành và phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng, có sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa

Câu 43. Bản chất chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa:

A. Là nền dân chủ có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc

B. Là nền dân chủ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thực hiện quyền lực đối với toàn xã hội

C. Là nền dân chủ của giai cấp công nhân thông qua chính đảng của nó để cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới

D. Là nền dân chủ phi giai cấp

Câu 44. Một trong những đóng góp khoa học có ý nghĩa phương pháp luận của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?

A. Chỉ ra tính tất yếu của thời kỳ quá độ từ hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa lên hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

B. Chỉ ra tính tất yếu của sự nghiệp đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế

C. Đề ra chính sách kinh tế mới

D. Lý luận về học thuyết giá trị thặng dư

Câu 45. Đặc điểm nào khẳng định giai cấp công nhân là giai cấp tiên bộ nhất?

A. Có số lượng đông

B. Có tính tổ chức kỷ luật cao

C. Đại biểu cho phương thức sản xuất hiện đại

D. Có tinh thần quốc tế trong sáng

Câu 46. Giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử thông qua đội tiên phong của mình là:

A. Công Đoàn B. Công hội

C. Đảng Cộng sản D. Đảng Cộng hòa

Câu 47. Nội dung sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân là:

A. Giải quyết mâu thuẫn cơ bản về kinh tế và chính trị trong lòng phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

B. Giải quyết mâu thuẫn cơ bản giữa giai cấp công nhân và chủ nghĩa tư bản

C. Giải quyết mâu thuẫn cơ bản trong kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa

D. Giải quyết mâu thuẫn cơ bản trong cơ sở hạ tầng tư bản chủ nghĩa

Câu 48. Tính tổ chức kỷ luật cao của giai cấp công nhân được hình thành do:

A. Tính chất của nền sản xuất đại công nghiệp

B. Những qui định của tổ chức đảng cộng sản

C. Áp bức, bóc lột nặng nề nhất

D. Bị tước đoạt hết mọi tư liệu sản xuất

Câu 49. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam là:

A. Do nhân dân làm chủ B. Do giai cấp công nhân làm chủ

C. Do giai cấp nông dân làm chủ D. Do tầng lớp trí thức làm chủ

Câu 50. Các danh từ "quá độ đặc biệt", "quá độ đặc biệt của đặc biệt" do ai đưa ra?

A. C.Mác B. Ph.Ăngghen

C. V.I.Lênin D. Hồ Chí Minh

Câu 51. Trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là:

A. Giai cấp bị mất hết đất đai và nghèo khổ nhất

B. Có số lượng đông đảo nhất

C. Giai cấp không sở hữu tư liệu sản xuất, họ phải bán lao động cho nhà tư bản để kiếm sống

D. Giai cấp của những người lao động không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội, họ phải bán sức lao động cho nhà tư bản và bị chủ tư bản bóc lột giá trị thặng dư

Câu 52. Căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực nhà nước, chức năng Nhà nước xã hội

chủ nghĩa được chia thành:

A. Chức năng đối nội, chức năng đối ngoại B. Chức năng giai cấp, chức năng xã hội

C. Chức năng đối nội, chức năng chính trị D. Chức năng kinh tế, chức năng

chính trị

Câu 53. Quy luật chung, phổ biến cho sự ra đời của Đảng Cộng sản:

A. Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và nhân dân lao

B. Chủ nghĩa Lênin kết hợp với phong trào công nhân

C. Sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân

D. Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào nông dân

Câu 54. Sự ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đánh dấu bước phát triển mới về:

A. Chất của dân chủ B. Lượng của dân chủ

C. Giá trị của dân chủ D. Nội dung của dân chủ

Câu 55. Một trong những nội dung tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay:

A. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm

B. Xây dựng các tổ chức nhà nước vững mạnh

C. Nâng cao vai trò quản lý của các tổ chức nhà nước

D. Hoàn thiện các hệ thống giám sát, phản biện xã hội

Câu 56. Nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội đối với những nước chưa trải qua quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là gì?

A. Tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa

B. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa

C. Tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa

D. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Câu 57. Nhà nước xã hội chủ nghĩa trở thành công cụ quan trọng trong việc thực thi:

A. Quyền làm chủ của nhân dân

B. Quyền làm chủ kinh tế của nhân dân

C. Quyền làm chủ chính trị của nhân dân

D. Quyền làm chủ văn hóa của nhân dân

Câu 58. Vì sao Đảng cộng sản trở thành đội tiên phong, lãnh tụ chính trị và bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân?

A. Là một tổ chức chính trị tập trung những người công nhân tiên tiến nhất

B. Là một tổ chức chính trị được giác ngộ lý tưởng cách mạng vô sản

C. Là một tổ chức chính trị được trang bị lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin

D. Là một tổ chức chính trị đạt được nhiều thành quả cách mạng nhất

Câu 59. Đối diện với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân có đặc trưng cơ

bản:

A. Chủ sở hữu tư liệu sản xuất

B. Đại diện cho quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

C. Giai cấp công nhân làm thuê hiện đại, vì mất các tư liệu sản xuất của bản thân, nên buộc phải bán sức lao động của mình để kiếm sống

D. Giai cấp bị mất hết đất đai và nghèo khổ nhất

Câu 60. Quan niệm của Chủ nghĩa Mác-Lênin về dân chủ được thể hiện trong những lĩnh vực nào?

A. Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội

B. Kinh tế, chính trị-xh, văn hóa tư tưởng

C. Kinh tế, xã hội, tư tưởng

D. Kinh tế, chính trị, tư tưởng

Câu 61. Những tiền đề vật chất quan trọng cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội?

A. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự hình thành giai cấp vô sản cách mạng

B. Sự lớn mạnh của giai cấp vô sản và sự phát triển của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

C. Giai cấp công nhân trưởng thành và trở thành một lực lượng chính trị độc lập

D. Sản xuất vật chất phát triển tạo ra một lượng hàng hóa khổng lồ

Câu 62. Bản chất kinh tế của Nhà nước xã hội chủ nghĩa:

A. Quan hệ công hữu về tư liệu sản xuất

B. Quan hệ sản xuất tàn dư về tư liệu sản xuất

C. Quan hệ sản xuất tư nhân về tư liệu sản xuất

D. Quan hệ sản xuất cá thể về tư liệu sản xuất

Câu 63. Tác phẩm nào của C.Mác và Ph.Ăngghen là cương lĩnh chính trị, kim chỉ nam cho hành động của toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế?

A. Bộ Tư bản.

B. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản .

C. Ba nguồn gốc, ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác.

D. Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850.

Câu 64. Theo V.I.Lênin, hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán là:

A. Không giải thích được bản chất của chế độ làm thuê trong chế độ tư bản.

B. Không phát hiện ra được những quy luật phát triển của chế độ tư bản.

C. Không tìm được lực lượng xã hội có khả năng trở thành người sáng tạo ra xã hội mới.

D. Cả a, b, c .

Câu 65. Những năm 40 của thế kỷ XIX, địa vị chính trị của giai cấp công nhân như thế nào?

A. Trở thành lực lượng chính trị độc lập trong xã hội tư bản

B. Trở thành một lực lượng chủ yếu của xã hội

C. Trở thành một giai cấp đối lập với giai cấp tư bản

D. Trở thành lực lượng sản xuất trong xã hội tư bản

Câu 66. Một trong những ý nghĩa của việc nghiên cứu, học tập chủ nghĩa xã hội khoa học về mặt lý luận:

A. Là cơ sở bảo vệ phong trào công nhân và nhân dân lao động trong thời đại mới

B. Trang bị nhận thức chính trị - xã hội và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

C. Là cơ sở lý luận định hướng cho hoạt động đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới.

D. Trang bị thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cho sự nghiệp giải phóng nhân loại.

Câu 67. Tác phẩm nào của V.I.Lênin đã chuẩn bị mặt lý luận cho cuộc cách mạng vô sản, phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác về nguồn gốc bản chất của nhà nước, về tính tất yếu đập tan nhà nước tư sản, thay thế bằng nhà nước chuyên chính vô sản?

A. Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh

C. Nhà nước và cách mạng

D. Chiến tranh và cách mạng

Câu 68. Tác phẩm nào của C.Mác thể hiện sự chuyển biến lập trường chính trị từ dân chủ cách mạng sang cộng sản chủ nghĩa?

A. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen – Lời nói đầu.

B. Bộ Tư bản.

C. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.

D. Tình cảnh nước Anh.

Câu 69. Tiền đề tư tưởng - lý luận trực tiếp cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học là?

A. Chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán Pháp

B. Triết học cổ điển Đức.

C. Kinh tế chính trị cổ điển Anh.

D. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Câu 70. Một trong những đóng góp của V.I.Lênin đối với chủ nghĩa xã hội khoa học là:

A. Phát triển chủ nghĩa xã hội từ không tưởng thành khoa học .

B. Phát hiện ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

C. Biến chủ nghĩa xã hội khoa học từ lý luận thành hiện thực.

D. Phát triển chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa xã hội khoa học.

Câu 71. Theo V.I.Lênin, tác phẩm nào của C.Mác đã chứng minh một cách khoa học quan niệm duy vật về lịch sử?

A. Bộ Tư bản.

B. Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850.

C. Ba nguồn gốc, ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác.

D. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.

Câu 72. Một trong những giá trị tiên bộ của chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán là:

A. Thể hiện tinh thần phê phán, lên án chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa.

B. Chỉ ra được những biện pháp thực hiện cải tạo xã hội áp bức, bất công đương thời, xây dựng xã hội mới tốt đẹp.

C. Đã phát hiện ra lực lượng xã hội tiên phong thực hiện cuộc chuyển biến cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

D. Đã phát hiện ra được những quy luật phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa.

Câu 73. Về phương diện kinh tế, phát kiến nào của Các Mác và Ph.Ăngghen, khẳng

định sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội?

A. Học thuyết về giá trị thặng dư.

B. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

C. Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

D. Gồm cả ba phát kiến trên .

Câu 74. Đây là đáp án đúng về đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học:

A. Những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhằm hiện thực hóa sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản .

B. Những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp cải cách, đổi mới xã hội tư bản chủ nghĩa.

C. Những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp nhằm xóa bỏ, triệt tiêu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

D. Là những quy luật chỉ ra phương thức, khuynh hướng cho sự vận động của xã hội nói chung.

Câu 75. Phương pháp nghiên cứu chung nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học:

A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin.

B. Phương pháp phân tích.

C. Phương pháp diễn dịch – quy nạp.

D. Phương pháp trừu tượng hóa khoa học.

Câu 76. Đây là đáp án đúng về đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học:

A. Là những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

B. Là những quy luật chỉ ra sự phát sinh, hình thành và phát triển của xã hội và tự nhiên nói chung.

C. Là những quy luật chỉ ra phương thức, khuynh hướng cho sự vận động của xã hội nói chung

D. Những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp cải cách, đổi mới xã hội tư bản chủ nghĩa.

Câu 77. Tác phẩm nào của Ph.Ăngghen thể hiện sự chuyển biến lập trường chính trị từ dân chủ cách mạng sang cộng sản chủ nghĩa?

A. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.

B. Tình cảnh nước Anh, Lược khảo khoa kinh tế - chính trị.

C. Chống Duyrinh.

D. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen – Lời nói đầu.

Câu 78. Phương pháp nghiên cứu đặc thù của chủ nghĩa xã hội khoa học:

A. Phương pháp kết hợp logic và lịch sử.

B. Phương pháp so sánh.

C. Phương pháp khảo sát và phân tích về mặt chính trị - xã hội.

D. Phương pháp điều tra xã hội học.

Câu 79. Phát kiến vĩ đại nào của C.Mác và Ph.Ăngghen đã khắc phục triệt để những hạn chế

có tính lịch sử của chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán?

A. Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

C. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân .

D. Học thuyết về giá trị thặng dư.

Câu 80. Phương pháp nghiên cứu đặc trưng và đặc biệt quan trọng của chủ nghĩa xã hội khoa học:

A. Phương pháp kết hợp logic và lịch sử.

B. Phương pháp phân tích.

C. Phương pháp diễn dịch – quy nạp.

D. Phương pháp trừu tượng hóa khoa học.

Câu 81. Một trong những ý nghĩa của việc nghiên cứu, học tập chủ nghĩa xã hội khoa học về

mặt lý luận:

A. Giúp sinh viên có cơ sở khoa học để nhận thức và tiếp thu tri thức khoa học công nghệ - kỹ thuật hiện đại.

B. Trang bị cho sinh viên nhận thức đúng về tình hình chính trị - tôn giáo hiện nay.

C. Giúp sinh viên có căn cứ nhận thức khoa học, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những tuyên truyền chống phá của các thế lực thù địch đối với nước ta .

D. Trang bị thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cho sự nghiệp giải phóng nhân loại.

Câu 82. Hạn chế cơ bản của chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán là gì?

A. Chưa nêu được tính quy luật của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và cộng sản chủ nghĩa.

B. Chưa tìm ra con đường phương pháp để cải biến xã hội, lật đổ giai cấp thống trị xóa bỏ áp bức bất công.

C. Không phát hiện được lực lượng xã hội tiên phong có thể thực hiện cuộc cách mạng làm chuyển biến lịch sử từ tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa cộng sản

1. Nội dung nào sau đây không được xem là những biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay?

a. Giai cấp công nhân Việt Nam là lực lượng chính trị tiên phong lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc

b. Công nhân tri thức nắm vững khoa học công nghệ tiên tiến

c. Giai cấp công nhân Việt Nam đa dạng về cơ cấu nghề nghiệp, có mặt trong mọi thành phần

kinh tế

d. Giai cấp công nhân Việt Nam tăng nhanh về số lượng và chất lượng

2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là sự nghiệp cách mạng của ai?

a. Mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội

b. Bản thân giai cấp công nhân cùng với đông đảo quần chúng

c. Giai cấp công nhân

d. Giai cấp công nhân liên minh với giai cấp nông dân

3. Giai cấp nào sau đây được xem là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại?

a. Giai cấp công nhân

b. Giai cấp chủ nô

c. Giai cấp tư sản

d. Giai cấp nông dân

4. “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”. Câu nói trên được trích trong tác phẩm nào sau đây?

a. Luận cương về Feuerbach

b. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

c. Hệ tư tưởng Đức

d. Gia đình thần thánh

5. Mâu thuẫn cơ bản của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa về mặt xã hội được biểu hiện thành mâu thuẫn nào sau đây?

a. Mâu thuẫn về lợi ích giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản

b. Mâu thuẫn giữa các nhà tư bản với nhau

c. Mâu thuẫn giữa những người lao động với nhau

d. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

6. Nhận định nào sau đây là đúng?

a. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xóa bỏ triệt để chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

b. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xóa bỏ chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

c. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân

d. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là thay thế chế độ sở hữu tư nhân này bằng một chế

độ sở hữu tư nhân khác

7. Tổ chức nào sau đây được xem là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam?

a. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

b. Đảng Cộng sản Việt Nam

c. Mặt trận tổ quốc Việt Nam

d. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

8. Động lực chính cho cuộc đấu tranh giai cấp trong xã hội hiện đại là?

a. Bảo toàn quyền lợi cho giai cấp cầm quyền

b. Mục tiêu giải phóng xã hội loài người

c. Mâu thuẫn về lợi ích cơ bản không thể điều hòa giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản

d. Xã hội đã bước vào thời kỳ quá độ chuẩn bị cho sự phát triển một hình thái kinh tế xã hội mới

9. Điểm khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại so với công nhân thế kỷ XIX là gì?

- a. Là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại
- b. Tồn tại đột về lợi ích cơ bản giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân
- c. Gắn liền với cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, với sự phát triển kinh tế tri thức, có xu hướng trí tuệ hóa
- d. Phong trào cộng sản và công nhân ở nhiều nước luôn là lực lượng đi đầu trong các cuộc đấu tranh vì hòa bình, hợp tác và phát triển

10. Công nhân nước nào được Mác và Ăngghen xem là "đứa con đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại"?

- a. Đức
- b. Pháp
- c. Anh
- d. Mỹ

11. "Coi trọng giữ vững bản chất giai cấp công nhân và các nguyên tắc sinh hoạt của Đảng" được khẳng định trong Đại hội nào sau đây?

- a. Đại hội VIII
- b. Đại hội X
- c. Đại hội XII
- d. Đại hội VI

12. Điền vào chỗ trống từ còn thiếu để hoàn chỉnh nhận định sau của Mác và Ăngghen: "Các giai

13. cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp".

- a. Giai cấp tư sản
- b. Tầng lớp tri thức
- c. Giai cấp vô sản

d. Giai cấp nông dân

Câu 1: Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản là mâu thuẫn:

- A. Đối kháng gián tiếp về lợi ích
- B. Đối kháng lợi ích không cơ bản
- C. Không đối kháng về lợi ích
- D. Đối kháng trực tiếp về lợi ích**

Câu hỏi 2 Nguồn gốc cơ bản của giá trị thặng dư và sự giàu có của chủ nghĩa tư bản là:

- A. Quá trình trao đổi mua bán hàng hóa
- B. Kinh tế thị trường
- C. Hoạt động thương mại

D. Lao động sống của giai cấp công nhân

Câu hỏi 3 Đoạn văn câu hỏi Hoàn thành luận điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen: “Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là ... của bản thân nền đại công nghiệp”

A. sản phẩm

- B. Kết quả
- C. thành tựu
- D. Chủ thể

Câu hỏi 4 Đoạn văn câu hỏi Chọn cum từ thích hợp điền vào chỗ trống: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân có lợi ích cơ bản với lợi ích của giai cấp tư sản.

A. đối lập trực tiếp

- B. đối lập gián tiếp
- C. phù hợp
- D. thống nhất

Câu hỏi 5 Giai cấp nào là chủ thể của quá trình sản xuất hiện đại?

Chọn một:

A. Giai cấp chủ nô

B. Giai cấp công nhân

C. Giai cấp địa chủ

D. Giai cấp tư sản

Câu hỏi 6 Xét trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là:

A. Giai cấp có số lượng đông trong dân cư

B. Giai cấp có địa vị xã hội cao cấp

C. Giai cấp không có tư liệu sản xuất

D. Giai cấp nghèo khổ nhất xã hội

Câu hỏi 7 Hoàn thiện luận điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen: “Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có ... là giai cấp thực sự cách mạng”

Chọn một:

A. tầng lớp tiểu tư sản

B. giai cấp vô sản

C. tầng lớp trí thức

D. giai cấp nông dân

Câu hỏi 8 Phạm trù trung tâm của chủ nghĩa xã hội khoa học là:

A. Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

B. Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

C. Vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa

D. Vấn đề dân tộc trong thời kì quá độ

Câu hỏi 9 Giai cấp nào đại biểu cho quan hệ sản xuất tư nhân tư bản chủ nghĩa?

Chọn một:

- A. Tầng lớp tri thức
- B. Tầng lớp thanh niên

C. Giai cấp tư sản

- D. Giai cấp công nhân

Câu hỏi 10 Giai cấp công nhân là:

Chọn một:

- A. Giai cấp sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu trong xã hội
- B. Giai cấp chiếm số lượng đông đảo nhất trong dân cư**
- C. Giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến.
- D. Giai cấp giữ địa vị thống trị trong xã hội hiện đại

Câu 1: Sự ra đời hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là quá trình:

- A. Kinh tế - xã hội
- B. Lịch sử - tự nhiên.
- C. Chính trị - xã hội
- D. Lịch sử - xã hội**

Câu hỏi 2 Chủ nghĩa xã hội là:

- A. Giai đoạn cao của HTKT-XH XHCN
- B. Giai đoạn đầu của HTKT-XH CSCN**
- C. Giai đoạn đầu của HTKT-XH XHCN
- D. Giai đoạn cao của HTKT-XH CSCN

Câu hỏi 3 Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kì ấy là một... chính trị, và nhà nước của thời kì ấy không

*thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản”
(C.Mác)*

A. thời kì quá độ

B. giai đoạn

C. hình thái quá độ

D. thể chế

Câu hỏi 4 Cách hiểu nào dưới đây KHÔNG ĐÚNG về chủ nghĩa xã hội?

A. Là phong trào đấu tranh của nhân dân lao động

B. Là khoa học nghiên cứu về những quy luật chung nhất của sự phát triển

C. Là trào lưu tư tưởng phản ánh lý tưởng giải phóng của nhân dân lao động

D. Là khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Câu hỏi 5 Tiền đề vật chất của sự ra đời hình thái KT-XH CSCN là:

A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã lỗi thời

B. Mâu thuẫn giữa giai cấp đối lập nhau

C. Mong muốn chủ quan của giai cấp công nhân.

D. Sự phát triển của lực lượng sản xuất

Câu hỏi 6 Chỉ ra luận điểm chính xác nhất:

A. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ sản xuất tự cấp tự túc

B. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ tư hữu phong kiến

C. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ sản xuất hàng hóa

D. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản

Câu hỏi 7 Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Lênin cho rằng: “Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một nhất định”.

A. thời kì cải biến

B. thời kì chuyển giao

C. thời kì cách mạng

D. thời kì quá độ

Câu hỏi 8 Nội dung nào dưới đây KHÔNG phải là điều kiện dẫn tới sự ra đời của chủ nghĩa xã hội?

A. Quan hệ sản xuất TBCN đã trở nên lỗi thời

B. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân

C. Sự phát triển của lực lượng sản xuất

D. Mong muốn chủ quan của giai cấp công nhân

Câu hỏi 9 Lênin cho rằng: Đối với những nước chưa có chủ nghĩa tư bản phát triển cao, cần phải có một thời kì quá độ...

A. rất nhanh từ CNTB lên CNXH

B. khá lâu dài từ CNTB lên CNXH

C. rất gian khổ từ CNTB lên CNXH

D. khá nhanh chóng từ CNTB lên CNXH

Câu hỏi 10 Hai hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội là:

A. Đơn giản và phức tạp

B. Nhanh và chậm

C. Trực tiếp và gián tiếp

D. Sớm và muộn

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, về phương diện quyền lực, dân chủ là:

A. Quyền lực thuộc về nhân dân

B. Quyền tự do của mỗi người

C. Quyền tự quyết của mỗi dân tộc

D. Quyền lực của giai cấp cầm quyền

Câu hỏi 2 Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, về phương diện tổ chức và quản lý xã hội, dân chủ là:

- A. Một quan niệm về tinh thần dân chủ
- B. Một hình thức hay hình thái nhà nước
- C. Một nguyên tắc - nguyên tắc dân chủ
- D. Quyền lực thuộc về nhân dân

Câu hỏi 3 Chế độ xã hội nào dưới đây KHÔNG có nền dân chủ?

- A. Tư bản chủ nghĩa
- B. Xã hội phong kiến
- C. Chiếm hữu nô lệ
- D. Xã hội chủ nghĩa

Câu hỏi 4 Quan niệm: “Dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ” là của:

- A. C.Mác
- B. V.I. Lênin
- C. Ph.Ăngghen
- D. Hồ Chí Minh

Câu hỏi 5 Quan niệm nào sau đây KHÔNG đúng về dân chủ?

- A. Dân chủ là một nguyên tắc tổ chức nhà nước
- B. Dân chủ là một giá trị chung của nhân loại
- C. Dân chủ là quyền tự do tuyệt đối của mỗi người
- D. Dân chủ là một hình thức hay hình thái nhà nước

Câu hỏi 6 Nội dung dân chủ phản ánh cuộc đấu tranh của nhân dân lao động chống lại sự áp bức bất công, thể hiện:

- A. Giá trị xã hội
- B. Tổ chức xã hội
- C. Nhân tố xã hội

D. Yếu tố xã hội

Câu hỏi 7 Nền dân chủ xuất hiện khi nào?

A. Xuất hiện loài người

B. Có nhà nước vô sản

C. Xuất hiện nhà nước

D. Có nhà nước tư sản

Câu hỏi 8 Điền từ thích hợp vào luận điểm sau: Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng ... xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động

A. lấy dân làm gốc

B. phục vụ nhân dân

C. làm chỗ dựa cho dân

D. là đầy tớ của nhân dân

Câu hỏi 9 Nền dân chủ rộng rãi nhất trong lịch sử là:

A. Chiếm hữu nô lệ

B. Xã hội chủ nghĩa

C. Cộng sản nguyên thủy

D. Chủ nghĩa tư bản

Câu hỏi 10 Dân chủ xã hội chủ nghĩa là do:

A. Đảng cầm quyền lãnh đạo

B. Đảng tiến bộ lãnh đạo

C. Đảng Cộng sản lãnh đạo

D. Đảng Dân chủ lãnh đạo

Câu 1: Đây là xu hướng phát triển của dân tộc?

A. Dân tộc độc lập về lĩnh vực kinh tế

B. Tách ra thành lập quốc gia dân tộc độc lập

C. Dân tộc độc lập về lĩnh vực chính trị

D. Có quyền bình đẳng về chính trị - văn hoá

Câu hỏi 2 Nội dung nào dưới đây KHÔNG phải là đặc điểm của dân tộc theo nghĩa rộng?

A. Có chung vùng lãnh thổ ổn định

B. Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế

C. Có chung phương thức sinh hoạt văn hóa

D. Có chung nền văn hóa và tâm lí

Câu hỏi 3 Yếu tố thể hiện quyền của dân tộc trong tương quan với các dân tộc khác?

A. Lãnh thổ

B. Lãnh hải

C. Địa giới

D. Biên giới

Câu hỏi 4 Tiêu chí để phân định tộc người này với tộc người khác là:

A. Ý thức tự giác tộc người

B. Sự phát triển về kinh tế

C. Sự nâng cao đời sống xã hội.

D. Sự tiến bộ trong nhận thức

Câu hỏi 5 Nội dung nào phản ánh mục đích cao nhất của xu hướng hình thành quốc gia dân tộc độc lập?

A. Sự trưởng thành của dân tộc

B. Sự độc lập về lựa chọn chế độ chính trị

C. Sự khẳng định về chủ quyền

D. Sự độc lập về lựa chọn chế độ kinh tế

Câu hỏi 6 Đặc trưng quan trọng nhất của dân tộc theo nghĩa rộng là:

A. Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế.

B. Có chung một ngôn ngữ thống nhất.

C. Có Nhà nước và pháp luật thống nhất.

D. Có chung tâm lý, tín ngưỡng, văn hoá.

Câu hỏi 7 Tổ chức nào đặc trưng cho thể chế chính trị của một dân tộc?

A. Mặt trận Tổ quốc

B. Đoàn thể chính trị

C. Nhà nước

D. Đảng Cộng sản

Câu hỏi 8 Dân tộc ở phương Tây là loại hình dân tộc:

A. Tiền phong kiến

B. Tư sản

C. Hậu tư sản

D. Hậu phong kiến

Câu hỏi 9 Trình tự nào sau đây thể hiện quá trình phát triển của các hình thức cộng đồng người trong lịch sử?

A. Bộ tộc – Thị tộc – Bộ lạc – Dân tộc

B. Bộ lạc – Bộ tộc – Thị tộc – Dân tộc

C. Thị tộc – Bộ lạc – Bộ tộc – Dân tộc

D. Bộ tộc – Bộ lạc – Thị tộc – Dân tộc

Câu hỏi 10 Chủ quyền quốc gia của các dân tộc phải được thể chế hóa thành:

A. Luật pháp quốc gia và quy định quốc gia

B. Luật pháp quốc gia và luật pháp quốc tế

C. Công pháp khu vực và luật pháp quốc gia

D. Công pháp quốc gia và luật pháp quốc tế

Câu 1: Bản chất của tôn giáo là:

A. Một tổ chức xã hội phi giai cấp

B. Lý luận khoa học và cách mạng.

C. Phản ánh hư ảo hiện thực khách quan.

D. Một tổ chức của chính trị và tư tưởng

Câu hỏi 2 Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh:

A. Thế giới khách quan

B. Hư ảo hiện thực khách quan

C. Về niềm tin tuyệt đối

D. Đúng đắn hiện thực khách quan

Câu hỏi 3 Trong mối quan hệ với tín ngưỡng, tôn giáo là:

A. Một khái niệm rộng hơn tín ngưỡng

B. Một khái niệm tương đương tín ngưỡng

C. Một khái niệm độc lập và không có mối liên hệ

D. Khái niệm hẹp hơn, là một loại hình tín ngưỡng

Câu hỏi 4 Tính chất của tôn giáo là:

A. Tính tổng hợp

B. Tính hiện đại

C. Tính chính trị

D. Tính khách qua

Câu hỏi 5 Tin một cách mê muội, mù quáng vào những điều thiếu cơ sở khoa học là biểu hiện của:

A. Tôn giáo

B. Dự đoán

C. Mê tín

D. Tín ngưỡng

Câu hỏi 6 Tôn giáo mang thế giới quan:

A. Duy vật

B. Duy vật biện chứng

C. Duy tâm

D. Duy vật và duy tâm

Câu hỏi 7 Nội dung nào KHÔNG phải là nguồn gốc của tôn giáo?

A. Giáo dục

B. Nhận thức

C. Tự nhiên

D. Tâm lý

Câu hỏi 8 Nội dung nào KHÔNG phải là tính chất của tôn giáo?

A. Tính quần chúng

B. Tính chính trị

C. Tính logic

D. Tính lịch sử

Câu hỏi 9 Các tôn giáo bị phân liệt, chia tách thành nhiều tôn giáo, giáo phái khác nhau phản ánh tính chất nào?

A. Tính tổng hợp

B. Tính lịch sử

C. Tính khái quát

D. Tính hiện thực

Câu hỏi 10 Tôn giáo điều chỉnh hành vi đạo đức của con người thông qua:

A. Hệ thống giá trị chuẩn mực của tôn giáo

B. Các quy định của pháp luật

C. Hệ thống các quan điểm của các tín đồ

D. Chuẩn mực đạo đức xã hội

1. Tác phẩm nào được coi là cương lĩnh chính trị, là kim chỉ nam cho hành động của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế?

-> **Tuyên ngôn của Đảng cộng sản**

2. Giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện là đặc trưng của:

->**Chủ nghĩa xã hội**

3. Chủ nghĩa xã hội bảo đảm..., đoàn kết giữa các dân tộc và có quan hệ hữu nghị, hợp tác với ... các nước trên thế giới.

->**Bình đẳng/nhân dân**

4. Quá độ ... từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản đối với những nước CHƯA trải qua chủ nghĩa tư bản

-> **Gián tiếp/ phát triển**

5. Ba phát kiến vĩ đại đã đưa chủ nghĩa xã hội trở thành khoa học là:

-> **Chủ nghĩa duy vật lịch sử; học thuyết giá trị thặng dư; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**

6. Đến năm 2025 đưa nước ta trở thành.....có công nghiệp theo hướng hiện đại vượt qua mức thu nhập....

-> **Nước đang phát triển/trung bình thấp**

7. Chế độ xã hội nào dưới đây không có nền dân chủ?

-> **Xã hội phong kiến**

8. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là:

->**Những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.**

9. Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là: Con người có cuộc sống..., tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển ...

-> **Ấm no/toàn diện**

10. Theo Lênin, thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Nga có những thành phần kinh tế nào sau đây?

-> **Kinh tế gia trưởng, kinh tế hàng hóa nhỏ, kinh tế tư bản, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế xã hội chủ nghĩa**

11. Theo Lênin, dân chủ xã hội chủ nghĩa càng ... bao nhiêu càng tự ... bấy nhiêu

->**Hoàn thiện/tiêu vong**

12. Hình thức phân phối chủ đạo trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là:

-> **Theo lao động**

13. Đối với các nước xã hội chủ nghĩa, nơi các Đảng Cộng sản đã trở thành đảng..., sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là thực hiện thành công nhiệm vụ ... lên chủ nghĩa xã hội.

->**cầm quyền /thời kỳ quá độ**

14. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Chế độ ta là chế độ ..., tức là nhân dân là người chủ, mà ... là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

->**dân chủ/Chính phủ**

15. Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của ... và ... tư bản chủ nghĩa

-> **quan hệ sản xuất/ kiến trúc thượng tầng**

16. Để đảm bảo quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa do tổ chức nào lãnh đạo?

-> **Đảng cộng sản**

17. Gắn liền với cách mạng khoa học....., với sự phát triển kinh tế tri thức, công nhân hiện đại có xu hướng.....

->**công nghệ hiện đại/ trí tuệ hóa**

18. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân về nội dung chính trị - xã hội ở các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay là:

->**Lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, giải quyết thành công các nhiệm vụ trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

19. Nhân tố chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình là:

-> **Có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản**

20. Giai cấp công nhân Việt Nam sớm trở thành lực lượng chính trị độc lập và giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam vì:
->Sớm hình thành một chính đảng thực sự cách mạng